

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**



**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 -2023
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K15, K14, K13 VÀ K12**

Tháng 5 - 2022

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023
CÁC LỚP ĐẠI HỌC K15, K14, K13 VÀ K12

I. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023_K15

TT		Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1	1
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
			1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9
			6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14
1	Quản trị kinh doanh tổng hợp	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
2	Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
3	Kế toán tổng hợp	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
4	Tài chính doanh nghiệp	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
5	Công nghệ Kỹ thuật tự động hóa	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
6	Công nghệ cơ điện mô	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
7	Công nghệ cơ điện	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
8	Công nghệ kỹ thuật điện tử	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
9	Công nghệ kỹ thuật điện	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
10	Công nghệ điện lạnh	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14
11	Kỹ thuật mô hầm lò	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
12	Kỹ thuật mô lộ thiên	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
13	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng Hầm và cầu	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
14	Xây dựng mỏ và công trình ngầm	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
15	Kỹ thuật Tuyển khoáng sản rắn	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
16	Công nghệ Cơ điện tuyển khoáng	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
17	Công nghệ cơ khí mỏ	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
18	Công nghệ cơ khí ô tô	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
19	Tự động hóa thiết kế công nghệ cơ khí	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
20	Công nghệ phần mềm	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
21	Hệ thống thông tin	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
22	Mạng máy tính	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14
23	Trắc địa công trình	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								
24	Trắc địa mỏ	KH									CT	H	H	H	H	H	H	H	***	***	###	QS	QS	QS	QS	***
		TH																								

II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KỲ I NĂM HỌC 2022-2023_K14

TT	THÁNG		Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY			1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY			6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
1	Công nghệ Cơ điện mô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
2	Công nghệ kỹ thuật điện	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
3	Công nghệ điện lạnh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
4	Công nghệ kỹ thuật điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
6	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hầm và cầu	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
7	Kỹ thuật mỏ lộ thiên	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								
9	Công nghệ phần mềm	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###	
		TH																								

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
10	Mạng máy tính	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
11	Kế toán tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
12	Quản trị kinh doanh tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
13	Tài chính doanh nghiệp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							

III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KỲ I NĂM HỌC 2022-2023_K13

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
1	Công nghệ Cơ điện mỏ	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật điện	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
3	Công nghệ điện lạnh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
5	Công nghệ Cơ điện Tuyền khoáng	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ phần mềm	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
8	Kỹ thuật mỏ Hàm lò	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
9	Kế toán tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
10	Quản trị kinh doanh tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
11	Tài chính doanh nghiệp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
12	Quản trị kinh Du lịch - Khách sạn	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							

V. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KỲ I NĂM HỌC 2022-2023 K12

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
1	Công nghệ kỹ thuật điện tử	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
2	Công nghệ kỹ thuật điện	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
3	Công nghệ điện lạnh	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
5	Kỹ thuật tuyển khoáng sản rắn	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
7	Công nghệ phần mềm	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							

TT	THÁNG	Kế hoạch và thực hiện	8	8	8	8	8+9	9	9	9	9+10	10	10	10	10	10+11	11	11	11	11+12	12	12	12	12	1
	TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỪ NGÀY		1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2
	ĐẾN NGÀY		6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7
8	Kỹ thuật mô Hầm lò	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
9	Kế toán tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
10	Quản trị kinh doanh tổng hợp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
11	Tài chính doanh nghiệp	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
12	Trắc địa công trình	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
13	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hầm và cầu	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							
14	Mạng máy tính	KH	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	###	###	***	****	***	***	***	###
		TH																							

Ghi chú:

H: Thời gian học;

: Thời gian dự phòng (Dùng cho việc dạy bù các ngày nghỉ lễ);

* * * : Thời gian ôn, thi, chấm thi kết thúc các học phần

Nơi nhận:

- Giám hiệu (02);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, Phòng TCKT, ĐT (03 bản)



TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Thán

TS. Nguyễn Văn Thán

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Bùi Duy Khuông

Bùi Duy Khuông